

Số: 302 /BC-UBND

Thượng Nhật, ngày 21 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Kính gửi: UBND huyện Nam Đông.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự hướng dẫn, giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành cấp huyện và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 trên địa bàn xã có những chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ổn định, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; các chương trình trọng điểm được triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo tiến độ. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023

1. Chỉ tiêu kinh tế (04 chỉ tiêu)

- Thu nhập bình quân đầu người: 48,3 triệu đồng (KH 48-50 triệu).
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 513,6/500 tấn, đạt 102,72% (KH HĐND xã giao), 513,6/490,6 tấn, đạt 104,69% (KH huyện giao).
- Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội: 45.637 triệu đồng, đạt 101,41% (KH 45.000 - 50.000 triệu đồng).
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt: 232,76 triệu đồng, đạt 332,52% (KH 70 triệu đồng).

2. Chỉ tiêu xã hội (07 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 11,77‰ (KH 12‰).
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn quốc gia đạt: 6,23% (KH 6,4%).
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 75,29% (KH > 60%), trong đó có văn bằng chứng chỉ là 38,15%.
- Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 04 người (KH 4 - 6 người).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 19,92% (KH 20%).
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 90,73% (KH > 90%).
- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia BHXH: 23,17% (KH 21%), trong đó: BHXH tự nguyện 101/135 người theo KH huyện giao, đạt 74,81%.

3. Chỉ tiêu môi trường (03 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 99% (KH 99).
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch: 92,90% (KH 92%).
- Tỷ lệ dân số sử dụng hố xí tự hoại: 40,89% (KH 40%).

4. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới

- Đạt 18/19 tiêu chí, tiêu chí nhà ở dân cư chưa đạt (*còn 02 nhà tạm*).

Như vậy, trong 15 chỉ tiêu đề ra có 14/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch giao, còn 01 chỉ tiêu không đạt.

II. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

a) *Trồng trọt*: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 285,0/280,3ha, đạt 101,7% KH, tăng 9,6ha. Tổng sản lượng ước đạt 2.616,64/2.667,44 tấn, đạt 98,1% KH, giảm 307,2 tấn. *Trong đó*:

- Cây lương thực có hạt: Diện tích 108,5/106,5ha, đạt 101,9% KH, tăng 3 ha; sản lượng 513,6/490,6 tấn, đạt 104,7%, tăng 18,5 tấn.
- Cây có củ lấy bột: Diện tích 89,7/93ha, đạt 96,5% KH, giảm 13,3ha; sản lượng 1.774,6/1.864,5 tấn, đạt 95,2% KH, giảm 396,9 tấn.
- Cây thực phẩm: Diện tích 79,3/74,8ha, đạt 106% KH, tăng 17,6ha; sản lượng 295,5/279,3 tấn, đạt 105,8% KH, tăng 53,6 tấn.
- Cây hàng năm khác: Diện tích 7,5/6ha, đạt 125% KH, tăng 2,3ha; sản lượng 33/33 tấn, đạt 100% KH, tăng 17,6 tấn.

* *Kinh tế vườn*: Tổng diện tích đất vườn hiện có 43ha/475hộ. Trong đó, vườn nhà 28 ha/360 hộ; vườn đồi 15ha/115hộ. Tập trung chỉ đạo chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn. Đến nay, đã tuyên truyền vận động nhân dân chăm sóc và cải tạo vườn với diện tích 39,5/43ha, đạt 91,8% KH; số vườn được chăm sóc và cải tạo 395/428 hộ có vườn. Chú trọng chăm sóc diện tích các loại cây trồng chính như: Cam 5,7/6,21ha, đạt 91%; cây có múi khác 4,4/4,8ha, đạt 91,6%; chuối 9,2/10,15ha, đạt 90%; dứa được 6,9ha/7,54ha, đạt 91,5%. Ngoài ra, đã vận động nhân dân trồng mới 0,5ha cam; cây có múi khác 0,93ha; chuối 1,8ha; dứa 2,0ha; cau 0,75ha. Nâng tổng diện tích cây cam đến nay là 6,66ha/96hộ; cây có múi khác (*Bưởi da xanh, chanh...*) là 5,7ha/87hộ; diện tích chuối 11,98 ha/305hộ; diện tích dứa 7,9ha/177hộ. Ước tính thu nhập bình quân từ vườn 39/39 triệu đồng/ha, đạt 100% KH.

b) *Về chăn nuôi - thú y*

- *Chăn nuôi*: Tổng đàn gia súc: 3.567/3.314 con, đạt 107,6%, tăng 284 con so với cùng kỳ. Trong đó: Đàn trâu: 227/232 con, đạt 98% KH, tăng 41 con; đàn bò: 390/370 con, đạt 105% KH, tăng 5 con; đàn lợn: 2.950/2.712 con, đạt 109% KH, tăng 238 con. Tổng đàn gia cầm: 25.560/24.500 con, đạt 105% KH, tăng 350 con so với cùng kỳ. Trong đó: Đàn gà 23.200/23.000 con, đạt 101% kế hoạch, tăng

200 con; đàn vịt 2.450/1.500 con, đạt 163% KH, tăng 150 con. Chuồng trại cơ bản đảm bảo, có 175 hộ chăn nuôi trâu, bò có huồng trại (*Có 165 chuồng kiên cố, 10 chuồng bán kiên cố*).

- *Công tác thú y*: Tình hình đàn gia súc, gia cầm ổn định, không có dịch bệnh xảy ra; công tác tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng được thực hiện theo kế hoạch. UBND xã tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân tiêm phòng bổ sung các loại vaccine cho đàn gia súc, gia cầm nuôi mới hoặc chưa được tiêm và thực hiện các biện pháp phòng, chống nắng nóng, chống rét cho gia súc, gia cầm.

c) *Thủy sản*: Hoạt động nuôi trồng thủy sản được duy trì tốt, ổn định, không xảy ra dịch bệnh. Diện tích nuôi cá ao hồ 4ha/3,8ha. Duy trì mô hình nuôi cá lồng 10 lồng, gồm cá trắm cỏ và cá rô phi đơn tính. Sản lượng thu hoạch 19,5 tấn, tăng 5,0 tấn; trong đó sản lượng nuôi 9,5 tấn, sản lượng đánh bắt tận thu trên sông suối, hồ tự nhiên 10 tấn.

d) *Lâm nghiệp*

- Tổng diện tích rừng trồng sản xuất (*trồng keo*) 817,81ha; diện tích khai thác và trồng lại rừng 143ha, đạt 95,3% kế hoạch. Đăng ký trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn cấp chứng chỉ FSC thực hiện 40,54/40ha/33 hộ, đạt 101,4% KH.

- Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/HU ngày 11/7/2023 của Huyện ủy và Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 07/7/2023 của UBND huyện về “*Phát triển vùng trồng cây Quế nguyên liệu huyện Nam Đông giai đoạn 2023-2030*”; Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 31/7/2023 của Đảng ủy và Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 24/7/2023 của UBND xã triển khai Đề án phát triển vùng trồng cây Quế nguyên liệu huyện Nam Đông giai đoạn 2023-2030. Qua thời gian triển khai, đến nay đã có 09hộ/6,13ha đăng ký trồng cây Quế trong năm 2023.

e) *Cây công nghiệp dài ngày*

- *Cây cao su*: Tổng diện tích 155,97ha/169 hộ. Đã vận động, hướng dẫn nhân dân chăm sóc 155,97/155,97ha, đạt 100% diện tích. Diện tích cho khai thác mủ 150,67ha; sản lượng mủ ước đạt 678/708,1 tấn, đạt 95,7% kế hoạch, giảm 30,1 tấn, nguyên nhân sản lượng giảm thời tiết nắng nóng kéo dài, nên lượng mủ cho thu hoạch thấp.

- *Cây cau*: Tổng diện tích 10,4ha, trong đó trồng mới 1,2 ha; diện tích cho thu hoạch 6,5ha, năng suất 150 tạ/ha; sản lượng ước đạt 97,5 tấn, tăng 7,1 tấn so với cùng kỳ.

1.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

- *Công nghiệp, TTCN*: Toàn xã có 12 cơ sở sản xuất kinh doanh, các cơ sở duy trì được hoạt động, phục vụ đáp ứng nhu cầu các dịch vụ của nhân dân trên địa bàn, tạo thu nhập ổn định từ các hoạt động.

- *Đầu tư, xây dựng cơ bản*: Ước tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn 45.637 triệu đồng, trong đó nhân dân đầu tư 25.973,5 triệu đồng.

1.3. Thương mại, dịch vụ: Trên địa bàn xã có 46 cơ sở sản xuất, kinh doanh chủ yếu buôn bán hàng tạp hóa, nước giải khát, nhà hàng ăn uống, vận chuyển... chất

lượng hoạt động ngày càng tăng, quy mô ngày càng được mở rộng, đảm bảo cung ứng đủ lượng hàng phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân trên địa bàn.

1.4. Tài nguyên - môi trường

- Tỷ lệ cấp mới giấy CNQSDĐ gồm đất ở nông thôn đạt 99,27%; đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,61%; đất lâm nghiệp đạt 98,62%. Về cấp đổi giấy CNQSD đất ở nông thôn đạt 95,31%; đất sản xuất nông nghiệp đạt 37,28%. UBND xã đang tiếp tục rà soát và hoàn thiện các hồ sơ cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình trên địa bàn xã.

- Hoàn thành việc lập đồ án quy hoạch chung xây dựng của xã trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Tích cực phối hợp xử lý các phản ánh, kiến nghị của các hộ gia đình bị ảnh hưởng liên quan đến hoạt động của dự án Thủy điện Thượng Nhật. Đến nay đã giải quyết dứt điểm được 03 nội dung (*Kiến nghị của ông Ta Rương Đại liên quan đến đường dây 22Kv, chi trả tiền đền bù của ông Trần Văn Trái và sửa chữa cầu Ma Gon*).

- Duy trì việc chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực triển thực hiện công tác thu gom rác thải sinh hoạt và chất thải rắn đúng quy định, gắn với việc thu phí rác thải sinh hoạt. Duy trì tốt việc triển khai đề án “*ngày chủ nhật xanh*” và phong trào “*60 phút sạch nhà, đẹp ngõ*” ở các thôn và cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn xã. Thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân nâng cấp cải tạo nhà ở, làm hàng rào xanh, trồng cây cảnh tạo môi trường, đường làng, ngõ xóm xanh, sạch, đẹp, văn minh.

1.5. Tài chính - tín dụng

a) *Tài chính*: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp thu ngân sách, đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi. Tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt: 8.826,70 triệu đồng (*Bao gồm thu ngân sách trên địa bàn, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên, thu chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023*). Trong đó: Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 232,76 triệu đồng/70 triệu đồng, đạt 332,52% dự toán HĐND xã và HĐND huyện giao (Có biểu chi tiết kèm theo). Chi ngân sách ước đạt: 8.021,04 triệu đồng, đạt 96,59% dự toán giao, chi đảm bảo theo dự toán, đúng nguyên tắc, chế độ.

b) *Tín dụng*: Dư nợ đến nay là: 37.544 triệu đồng; tăng 791 triệu đồng so với cùng kỳ. Trong đó: Ngân hàng CSXH 20.267 triệu đồng, Ngân hàng NN&PTNT 12.957 triệu đồng, Ngân hàng Liên Việt 4.320 triệu đồng.

1.6. Phát triển kinh tế tập thể

UBND xã luôn quan tâm đến phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn. Hiện nay, trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã Lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật đang hoạt động sơ chế gỗ lớn. Vận động nhân dân tham gia trồng rừng gỗ lớn cấp chứng chỉ FSC. Trong năm 2023 chuyển hóa từ rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn 40,54/40 ha, đạt 101,4% KH, nâng tổng diện tích rừng gỗ lớn toàn xã lên 147,34 ha, trong đó rừng được cấp chứng chỉ FSC 109,74ha.

1.7. Tồn tại, hạn chế

- Hình thức, quy mô sản xuất nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ; giá cả một số mặt hàng nông, lâm sản thiếu ổn định, giá trị kinh tế chưa cao.

- Việc chuyển đổi một số cây trồng có giá trị kinh tế cao như cam, bưởi, chuối, dứa vẫn còn chậm; việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn ít; tình trạng trồng cây keo trong vườn vẫn còn.

- Mặc dù đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện, tuy nhiên số mô hình chăn nuôi lợn tập trung vẫn còn ít. Công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Thu phí giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt đạt thấp.

- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền vận động xóa nhà tạm còn khó khăn, tư tưởng trông chờ ỷ lại của người dân vẫn còn, chưa chịu khó vươn lên thoát nghèo.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo: Công tác giáo dục luôn được quan tâm, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo UBND xã quan tâm thực hiện có hiệu quả Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 12/7/2021 về “nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” của UBND huyện; tăng cường công tác tuyên truyền vận động các em học sinh nghỉ học dài ngày có nguy cơ bỏ học để trở lại trường. Tuy nhiên, năm học 2022 - 2023 có 04 em học sinh bỏ học cấp THCS, giảm 05 em so với cùng kỳ. Đối với năm học 2023-2024, Trường Mầm non đã huy động được 241 trẻ (*Nhà trẻ 50/114 trẻ, đạt tỷ lệ 43,85%; trẻ mẫu giáo 191/191 trẻ, đạt tỷ lệ 100%*); Trường TH&THCS Kim Đồng huy động đầu năm học 2023-2024 là 406 em (*Cấp TH 278 em, cấp THCS 128 em, huy động đầu cấp đối với lớp 1 có 53 em, đạt 100%, lớp 6 có 30 em, đạt 98%*). Hiện nay, Trường Mầm non Thượng Nhật đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và Trường TH&THCS Kim Đồng chưa được kiểm tra và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Y tế: Tình hình hoạt động y tế trên địa bàn ổn định, công tác phòng chống dịch bệnh thường xuyên được duy trì, hoạt động tiêm phòng vắc xin phòng ngừa các loại dịch bệnh được triển khai thực hiện theo kế hoạch. Hoạt động tiêm phòng vắc xin ngừa covid-19 được triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch, rà soát các đối tượng để vận động tiêm được 106 liều. Từ ngày 01/01/2023 đến nay trên địa bàn xã ghi nhận 10 ca dương tính với Covid-19 và 04 ca sốt xuất huyết. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được đảm bảo không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Tổng số lượt khám chữa bệnh là 1.523 lượt, đã tổ chức khám bệnh cho người 209 lượt người từ 60 tuổi trở lên. Triển khai chiến dịch thau vét bọ gậy 2 đợt tại 7/7 thôn trên địa bàn xã, đồng thời tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh và báo cáo định kỳ theo quy định.

2.3. Dân số, gia đình và trẻ em

- Công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em được quan tâm, số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, đạt 48,4%. Tuyên truyền, triển khai thực hiện chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình đến 7/7 thôn nhằm hạn chế sinh con thứ 3 trở lên. Số trẻ sinh ra ước 46 trẻ, tăng 04 trẻ so cùng kỳ; trong đó sinh con thứ 3 trở lên 09 trường hợp, giảm 06 trường hợp so cùng kỳ.

Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng đạt 12,64%, giảm 0,04% so với cùng kỳ; suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 19,92%, giảm 0,73% so với cùng kỳ.

- Công tác gia đình được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư. Đến nay, có 560/607 gia đình đạt chuẩn văn hóa, đạt 92,25%; có 7/7 thôn đạt danh hiệu văn hóa khu dân cư năm 2023.

2.4. Văn hoá thông tin - thể dục thể thao

- Tổ chức chương trình văn nghệ Mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023 và kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam; tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, phát thanh được thực hiện tốt, đảm bảo chất lượng và phản ánh toàn diện tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao mở lớp xây dựng mô hình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa công chiêng tại xã Thượng Nhật với số lượng 50 học viên và 4 nghệ nhân tham gia truyền dạy.

- Phong trào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được phát động sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao do cấp huyện tổ chức; thành lập các đội văn nghệ quần chúng tham gia biểu diễn tại Festival làng nghề truyền thống Huế; tham gia văn nghệ quần chúng tại Chợ phiên Nam Đông; phối hợp Hội khuyến học tổ chức đêm văn nghệ gây quỹ khuyến học năm 2023. Tham gia các giải thi đấu do huyện tổ chức và đạt kết quả: Đạt giải Nhất bóng đá nam truyền thống huyện lần thứ XVIII năm 2023; đạt 3 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba ở những nội dung Bơi lội.

2.5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân

- Công tác chăm lo an sinh xã hội cho nhân dân được quan tâm, UBND xã đã tiếp nhận tổng số suất quà của trung ương, tỉnh, huyện, ngân hàng Agribank, công ty cấp nước tỉnh Thừa Thiên Huế, các nhà hảo tâm và quà của xã là: 510 suất với tổng trị giá 189,7 triệu đồng (*quà của xã 86 suất, trị giá 17,2 triệu đồng*).

- Công tác tiếp nhận và cấp phát quà cho các đối tượng chính sách, có công, bệnh binh, thương binh, gia đình liệt sĩ, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ khó khăn và các đồng chí nguyên lãnh đạo xã qua các thời kỳ được kịp thời, đúng đối tượng.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

- *Dân tộc*: Các dân tộc giữ vững truyền thống đoàn kết, giữ vững an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn; tích cực lao động, sản xuất, chăm lo phát triển kinh tế, xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- *Tôn giáo*: Tình hình hoạt động của các tôn giáo cơ bản ổn định, năm 2023 không phát triển thêm tổ chức tôn giáo và tín đồ tôn giáo trên địa bàn, đặc biệt trong đồng bào dân tộc thiểu số.

2.7. Tôn tại, hạn chế

- Mặc dù Nhà trường và Ban chỉ đạo tích cực tuyên truyền vận động học sinh đến trường, tuy nhiên tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng vẫn còn.

- Tỷ lệ người dân tham gia BHXH tự nguyện chưa đạt theo kế hoạch; số trường hợp sinh con thứ 3 trở lên tuy có giảm nhưng vẫn còn xảy ra 09 trường hợp, chiếm 19,57% trong tổng số trẻ sinh ra. Công tác vận động xóa nhà tạm chưa đạt, còn 02 nhà tạm.

- Việc thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và cải táng mộ, làm nhà mồ vẫn còn lãng phí.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nội chính, công tác cải cách hành chính

3.1. Quốc phòng

- Duy trì trực cơ quan, phối hợp trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn trong các ngày lễ, tết, kỷ niệm lớn của quê hương, đất nước; tổ chức lực lượng dân quân tăng cường trực sẵn sàng chiến đấu phòng cháy, chữa cháy và bão lũ khi có tình huống xảy ra. Hoàn thành công tác tuyển quân năm 2023, đã giao 7/5 công dân nhập ngũ, vượt 40% chỉ tiêu giao.

- Thực hiện tốt công tác ra quân huấn luyện năm 2023 đảm bảo đúng kế hoạch hiệp đồng của cấp trên, tổ chức huấn luyện, chiến đấu cho lực lượng dân quân năm 2023 trong Cụm huấn luyện số 2 (bao gồm dân quân xã Thượng Nhật, xã Hương Xuân và xã Thượng Quảng) được cấp trên đánh giá kết quả huấn luyện đạt loại khá. Công tác đào tạo, huấn luyện các lực lượng luôn được quan tâm (04 đồng chí dân quân năm thứ nhất tham gia huấn luyện tại huyện, 03 đồng chí sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ tham gia huấn luyện tại trường quân sự quân khu 4).

3.2. An ninh

- Triển khai thực hiện tốt công tác nắm tình hình, đảm bảo ANTT các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị được duy trì, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định, an ninh nông thôn được giữ vững, không có vụ việc nổi cộm xảy ra trên địa bàn. Tuy nhiên, trên địa bàn vẫn xảy ra 02 vụ (01 vụ hủy hoại tài sản, 01 vụ trộm xe máy). Thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý nhân hộ khẩu trên địa bàn xã đảm bảo theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đã cài đặt mã định danh điện tử cho 1.605 trường hợp, đạt 86,48% (trong đó mức độ 1: 208, mức độ 2: 1.397), đã kích hoạt 1.258 trường hợp, đạt 68,27%. Tuyên truyền, vận động nhân dân cam kết bảo đảm an toàn về phòng cháy, chữa cháy; cam kết không sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

3.3. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng

- Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư: UBND xã đã tổ chức tiếp công dân định kỳ, tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở đảm bảo theo quy định. Đến nay, đã tổ chức được 43 cuộc tiếp công dân. Trong đó, có 12 cuộc tiếp công dân định kỳ tại 7/7 thôn, có 55 lượt ý kiến, kiến nghị, đề xuất. Các ý kiến, kiến nghị của công dân tập trung vào các nội dung liên quan đến Thủy điện Thượng Nhật, cấp giấy chứng nhận QSD đất, tranh chấp đất đai, di dời cột điện, chế độ chính sách, ... đa số các ý kiến được trả lời trực tiếp tại buổi tiếp công dân; còn 13 nội dung liên

quan đến Thủy điện Thượng Nhật, di dời cột điện..., UBND đang tập trung phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Trong năm, đã tiếp nhận và giải quyết 02 đơn kiến nghị của người dân (*có 01 đơn đề nghị hòa giải tranh chấp đất đai, 01 đơn đề cập giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khe A Phanl*).

- *Công tác phòng, chống tham nhũng*: Công tác phòng, chống tham nhũng được quan tâm triển khai thực hiện đảm bảo quy định; các chủ trương, chế độ chính sách được thực hiện dân chủ, khách quan, đúng pháp luật, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến tham ô, tham nhũng trên địa bàn.

3.4. Công tác Tư pháp: Công tác kiểm tra, rà soát việc ban hành các văn bản thực hiện nghiêm túc; thường xuyên tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức (*các cuộc họp của UBND xã, các hội nghị sơ kết, tổng kết, trên các kênh đài truyền thanh xã 07 cuộc, trang thông tin điện tử xã, các trang mạng xã hội như các nhóm zalo của xã, thôn, phát 2.200 tờ rơi...*) nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân trên địa bàn. Công tác giải quyết đơn thư, hòa giải ở cơ sở được thực hiện kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định.

3.5. Cải cách hành chính

- UBND xã ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Cán bộ, công chức chấp hành tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tinh thần trách nhiệm trong công việc được nâng lên, chất lượng hoạt động đơn vị có bước chuyển biến, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý điều hành.

- Các hồ sơ, thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả; các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ đều được niêm yết công khai, minh bạch để người dân nắm bắt và thực hiện. Trong năm, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đã tiếp nhận 368 hồ sơ; trong đó 101 hồ sơ liên thông lĩnh vực đất đai và bảo trợ xã hội cấp huyện; 163 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, 205 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính; tổng số hồ sơ đã giải quyết 361 hồ sơ, trong đó 256 hồ sơ trả trước hạn; 105 hồ sơ trả đúng; 07 hồ sơ đang giải quyết; 06 hồ sơ trong hạn; 01 hồ sơ quá hạn, nguyên nhân do công chức vào xử lý trên phần mềm hoàn thành công việc chậm, nhưng thực tế hồ sơ giấy đã trả đúng hạn.

3.6. Công tác cán bộ

Công tác cán bộ được quan tâm, đã cử hơn 35 lượt cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức; xét đề nghị nâng lương 08 cán bộ, công chức. Thực hiện tốt công tác quản lý, nhận xét đánh giá cán bộ, công chức hàng quý. Kịp thời kiện toàn, phân công nhiệm vụ cán bộ, công chức đảm bảo năng lực, sở trường và phù hợp tình hình thực tiễn địa phương. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

2. Tồn tại hạn chế

- Tình hình gây mất an ninh trật tự xảy ra 02 vụ (*trộm cắp tài sản 01 vụ, 01 vụ hủy hoại tài sản*).

- Công tác giải quyết các kiến nghị của người dân liên quan Thủy điện Thượng Nhật còn chậm, do Công ty Thủy điện chậm phối hợp thực hiện; vẫn còn tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn.

III. Chương trình trọng điểm

1. Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025

UBND xã xây dựng kế hoạch, triển khai chỉ đạo tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp về cải tạo vườn tạp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, trong đó chú trọng phát triển rừng gỗ lớn cấp chứng chỉ FSC; duy trì diện tích cây cao su, lúa nước; phát triển cây cam, cau, bưởi da xanh, dứa; duy trì đàn trâu, bò; tăng đàn lợn, đàn gia cầm,... nhằm nâng cao giá trị kinh tế ngành nông nghiệp. Trong năm, UBND xã đã phối hợp Hội Nông dân xã, Hội Liên hiệp phụ nữ xã tuyên truyền vận động 10 hộ dân trồng keo trong vườn đến thời kỳ thu hoạch chuyển đổi sang trồng cây có giá trị kinh tế cao như: Cam, dứa, cau, chuối...

- *Kinh tế vườn*: Tổng diện tích đất vườn hiện có 43ha/475hộ. Trong đó, vườn nhà 28 ha/360 hộ; vườn đồi 15ha/115hộ. Tập trung chỉ đạo chăm sóc, cải tạo, nâng cao giá trị kinh tế vườn. Đến nay, đã tuyên truyền vận động nhân dân chăm sóc và cải tạo vườn với diện tích 39,5/43ha, đạt 91,8% KH; số vườn được chăm sóc và cải tạo 395/428 hộ có vườn. Chú trọng chăm sóc diện tích các loại cây trồng chính như: Cam 5,7/6,21ha, đạt 91%; cây có múi khác 4,4/4,8ha, đạt 91,6%; chuối 9,2/10,15ha, đạt 90%; dứa được 6,9ha/7,54ha, đạt 91,5%. Ngoài ra, đã vận động nhân dân trồng mới 0,5ha cam; cây có múi khác 0,93ha; chuối 1,8ha; dứa 2,0ha; cau 0,75ha. Nâng tổng diện tích cây cam đến nay là 6,66ha/96hộ; cây có múi khác (*Bưởi da xanh, chanh...*) là 5,7ha/87hộ; diện tích chuối 11,98 ha/305hộ; diện tích dứa 7,9ha/177hộ. Ước tính thu nhập bình quân từ vườn 39/39 triệu đồng/ha, đạt 100% KH.

- *Chăn nuôi*: Tập trung chỉ đạo phát triển quy mô tổng đàn, tăng giá trị sản xuất. Nhờ đó, tổng đàn vật nuôi và sản lượng, sản phẩm chăn nuôi trên địa bàn xã phát triển tương đối ổn định. Việc đầu tư chuồng trại, chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật, lựa chọn giống có chất lượng, năng suất cao. Tổng đàn gia súc: 3.567/3.314 con, đạt 107,6%, tăng 284 con so với cùng kỳ. Trong đó: Đàn trâu: 227/232 con, đạt 98% KH, tăng 41 con; đàn bò: 390/370 con, đạt 105% KH, tăng 5 con; đàn lợn: 2.950/2.712 con, đạt 109% KH, tăng 238 con. Tổng đàn gia cầm: 25.560/24.500 con, đạt 105% KH, tăng 350 con so với cùng kỳ. Trong đó: Đàn gà 23.200/23.000 con, đạt 101% kế hoạch, tăng 200 con; đàn vịt 2.450/1.500 con, đạt 163% KH, tăng 150 con. Mô hình chăn nuôi lợn tập trung của 04 hộ gia đình vẫn tiếp tục thực hiện chăn nuôi trang trại lợn tập trung với quy mô 30 lợn thịt và 03lợn nái/1 hộ.

- *Thủy sản*: Duy trì mô hình nuôi cá lồng trên hồ Ta Rinh 10 lồng, nâng tổng diện tích nuôi cá ao hồ 4ha/3,8ha. Sản lượng thu hoạch 19,5 tấn, tăng 5,0 tấn; trong đó sản lượng nuôi 9,5 tấn, sản lượng đánh bắt tận thu trên sông suối, hồ tự nhiên 10 tấn.

- *Lâm nghiệp*: Tổng diện tích rừng trồng sản xuất (*trồng keo*) 817,81 ha; diện tích khai thác và trồng lại rừng 143ha, đạt 95,3% kế hoạch. Đăng ký trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa từ rừng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn 40,54ha, đạt 101,4% KH; nâng tổng diện tích rừng gỗ lớn toàn xã lên 147,34; trong đó rừng được cấp chứng chỉ FSC 109,74 ha.

- *Cây cao su*: Tổng diện tích 155,97ha/169 hộ. Đã vận động, hướng dẫn nhân dân chăm sóc 155,97/155,97ha, đạt 100% diện tích. Diện tích cho khai thác mủ 150,67 ha; sản lượng mủ ước đạt 678/708,1 tấn, đạt 95,7 % kế hoạch, giảm 30,1 tấn, nguyên nhân sản lượng giảm thời tiết nắng nóng kéo dài, nên lượng mủ cho thu hoạch thấp.

- *Cây cau*: Tổng diện tích 10,4ha, trong đó trồng mới 1,2 ha; diện tích cho thu hoạch 6,5ha, năng suất 150 tạ/ha; sản lượng ước đạt 97,5 tấn, tăng 7,1 tấn so với cùng kỳ.

2. Chương trình xây dựng Nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững

** Về xây dựng nông thôn mới*

- Kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới: Đến nay xã đã đạt chuẩn 18/19 tiêu chí (*Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021- 2025*) gồm: Tiêu chí số 01: Quy hoạch; Tiêu chí số 2: Giao thông; Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 4: Điện; Tiêu chí số 5: Trường học; Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8: Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư (Đạt 1/2 tiêu chí); Tiêu chí số 10: Thu nhập; Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12: Lao động; tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí số 15: Y tế; Tiêu chí số 16: Văn hóa; Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh, còn Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư chưa đạt, do còn lại 02 nhà tạm.

- Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu đối với 02 thôn (*Hợp Hòa và Lập*), đến nay mỗi thôn đều đạt 09/12 tiêu chí theo Quyết định 3269/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025. Đối với thôn Lập còn 03 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 8: Thu nhập (*46 triệu/63 triệu đồng, đạt tỷ lệ 73%*); Tiêu chí số 9: Hộ nghèo (*còn 09 hộ nghèo, tỷ lệ 10%/<2%*); Tiêu chí số 10: Văn hóa, Y tế, Giáo dục (*chỉ tiêu 10.2. BHYT đạt 277 khẩu/360 khẩu 76%/95%*). Đối với thôn Hợp Hòa còn 03 tiêu chí chưa đạt gồm: Tiêu chí số 8: Thu nhập (*55 triệu/63 triệu đồng, đạt tỷ lệ 87%*); Tiêu chí số 9: Hộ nghèo (*còn 02 hộ nghèo, tỷ lệ 2,94%/<2%*); Tiêu chí số 10: Văn hóa, Y tế, Giáo dục (*chỉ tiêu 10.2. BHYT đạt 246 khẩu/263 khẩu 93,5%/95%*).

** Công tác giảm nghèo*

- Công tác giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện với quyết tâm cao, chú trọng công tác chỉ đạo tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; huy động các nguồn lực đầu

tư của Nhà nước và các nguồn lực hỗ trợ, tài trợ của các nhà từ thiện, phát huy nội lực của mỗi hộ nghèo để cùng chung tay thực hiện công tác giảm nghèo.

- Trong năm, đã huy động lồng ghép các nguồn lực của các chương trình, dự án để hỗ trợ đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo về nhà ở (10 nhà), nước sinh hoạt (14 hộ), chuyển đổi nghề (33 hộ), hỗ trợ mô hình sinh kế (21 hộ), ... Đến nay, số hộ nghèo là 38 hộ, 138 khẩu, tỷ lệ 6,07% (giảm 05 hộ so với cuối năm 2022); hộ cận nghèo là 01 hộ, 04 khẩu, tỷ lệ 0,16% (giảm 03 hộ so với cuối năm 2022).

3. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo

Công tác giáo dục và đào tạo được sự quan tâm của lãnh đạo chính quyền địa phương và Ban giám hiệu các Trường học trên địa bàn từ công tác tuyển sinh, tuyên truyền vận động học sinh bỏ học giữa chừng trở lại trường, công tác khuyến học, nâng cao chất lượng giáo dục..., nên số lượng học sinh bỏ học giữa chừng giảm hơn so với những năm trước, chất lượng giáo dục đại trà học sinh bậc tiểu học và trung học cơ sở ngày càng được nâng lên.

- Học sinh khá, giỏi bậc THCS năm học 2022-2023 là 57/128 em, đạt 44,53% thấp hơn so với năm học 2021-2022 là 56/121 em, đạt 46,28%; năm học 2022 - 2023 có 04 em học sinh bỏ học cấp THCS, giảm 05 em so với cùng kỳ. Đối với năm học 2023-2024, Trường Mầm non đã huy động được 241 trẻ (Nhà trẻ 50/114 trẻ, đạt tỷ lệ 43,85%; trẻ mẫu giáo 191/191 trẻ, đạt tỷ lệ 100%); Trường TH&THCS Kim Đồng huy động đầu năm học 2023-2024 là 406 em (Cấp TH 278 em, cấp THCS 128 em, huy động đầu cấp đối với lớp 1 có 53 em, đạt 100%, lớp 6 có 30 em, đạt 98%).

- Tập trung triển khai thực hiện Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 12/7/2021 về “nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” của UBND huyện, thống nhất về quan điểm, chủ trương cũng như việc thực hiện đề án từ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số; rút ngắn khoảng cách chất lượng giữa học sinh dân tộc thiểu số với học sinh kinh tế mới; coi trọng phát triển chất lượng đại trà, giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, tạo bước đột phá trong công tác đào tạo bồi dưỡng học sinh mũi nhọn nhằm góp phần thực hiện tốt Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

- Bên cạnh đó, UBND xã đã phối hợp với Hội khuyến học xã đã tổ chức thu quỹ khuyến học 2023 là 34,94 triệu đồng, trong đó thu từ đêm diễn văn nghệ gây quỹ khuyến học với số tiền quyên góp được là 16.250.000 đồng, thu 18,69 triệu đồng nhân dân đóng quỹ khuyến học. Đồng thời, đã tổ chức phát thưởng 276 suất cho các giáo viên và các em học sinh có thành tích xuất sắc trong công tác dạy và học năm học 2022-2023 với số tiền 16,25 triệu đồng.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

I. Các chỉ tiêu tổng hợp kinh tế - xã hội năm 2024

1. Chỉ tiêu kinh tế (04 chỉ tiêu)

- Thu nhập bình quân đầu người: 50 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt: 500 tấn.
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 130 triệu đồng.
- Tổng giá trị đầu tư toàn xã hội: 85 - 90 tỷ đồng.

2. Chỉ tiêu xã hội (07 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn quốc gia: 5,5%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 77%.
- Người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 8 người.
- Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên: 11,5‰.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 19%.
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT: 92%.
- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia BHXH: 25%.

3. Chỉ tiêu về môi trường (04 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch: 95%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý: 99%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh đạt chuẩn: 100%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 87%.

4. Chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới (01 chỉ tiêu)

- Xã đạt 19/19 tiêu chí về xây dựng nông thôn mới.

II. Nhiệm vụ cụ thể trên các lĩnh vực

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp

- *Trồng trọt*: Diện tích gieo cấy lúa nước là 57,5ha (*trong đó: vụ Đông Xuân 29ha, vụ Hè Thu 28,5ha*); chú trọng công tác chăm sóc, bón phân đạt 100% diện tích, tăng cường đầu tư thâm canh phấn đấu năng suất bình quân cả năm đạt 54,5 tạ/ha; cơ cấu giống chủ lực phù hợp, tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 95% diện tích trở lên; thực hiện tốt phương án chống hạn, phát triển mô hình thâm canh lúa nước bằng phương pháp cải tiến (SRI) để tăng năng suất; trồng 3-4 ha cây lúa nếp than. Diện tích trồng ngô với 51ha, phấn đấu năng suất bình quân đạt 37,6 tạ/ha. Vận động người dân trồng rau các loại và ớt 41,8ha; đậu các loại 37ha, khoai các loại 11ha; lạc 4,5ha.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế vườn nhà, vườn đồi, chú trọng phát triển vườn mẫu để người dân học tập, phấn đấu xây dựng thêm 4-5 vườn mẫu về cây dứa, bưởi da xanh, cau; tăng cường trồng thâm canh, xen canh cây sắn, dứa,...; duy trì diện tích cây cao su hiện có, đồng thời chăm sóc, khai thác đúng kỹ thuật để tăng sản lượng. Triển khai trồng các loại cây theo đồ án quy hoạch như vùng dứa, cây có múi tập trung với quy mô lớn; tiếp tục khảo sát đánh giá, lựa chọn những cây trồng mới có giá trị kinh tế cao để vận động nhân dân trồng.

Chuyển đổi các loại cây trồng đã có hiệu quả để xây dựng vùng nguyên liệu gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, tận dụng những vùng đất ven khe suối để trồng lồ ô, vầu; trồng cỏ phát triển chăn nuôi; phát triển mô hình vườn kết hợp với chăn nuôi cung cấp phân bón cho làm vườn; phát động phong trào làm phân hữu cơ để làm phân bón cho cây trồng. Phần đầu thu nhập bình quân từ vườn đạt từ 40 triệu đồng trở lên/ha.

- *Chăn nuôi - Thú y*: Nâng cao chất lượng đàn trâu, đàn bò, tăng đàn lợn lên 2.700 con/năm, trong đó đàn lợn nái 90 con, phần đầu xây dựng thêm 5 - 7 mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học; tăng đàn gia cầm lên 25.700 con/năm. Phần đầu tỷ lệ tiêm phòng đạt kế hoạch đề ra.

- *Lâm nghiệp*: Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên và công tác PCCC; nâng cao sản lượng gỗ rừng trồng; phát triển thêm diện tích trồng rừng gỗ lớn từ 40 - 50 ha và đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông về phát triển vùng trồng cây Quế nguyên liệu trên địa bàn giai đoạn 2023-2030.

- *Thủy sản*: Duy trì nuôi cá ao hồ với diện tích 04 ha, nuôi cá lồng trên lòng hồ Ta Rinh với số lượng 10 lồng. Phần đầu sản lượng thu hoạch 10,5 tấn.

- *Cây cao su*: Vận động nhân dân tiếp tục duy trì diện tích 155,97ha/169 hộ và chăm sóc, khai thác đối với diện tích 150,67ha đảm bảo đúng quy trình, kỹ thuật, nâng cao chất lượng, sản lượng mủ.

- *Cây cau*: Duy trì và nâng cao diện tích trồng mới cây cau, tiếp tục khai thác đối với 6,5ha diện tích, nâng cao năng suất, sản lượng so với năm 2023.

1.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

- *Công nghiệp, TTCN*: Tiếp tục phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ sở mộc, xay xát, sửa chữa xe máy, cơ khí, nội thất... nhằm phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn. Tuyên truyền vận động lực lượng lao động tham gia lao việc tại các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, các cụm công nghiệp và đi xuất khẩu lao động theo hợp đồng, ... vận động người lao động chấp hành tác phong lao động công nghiệp.

- *Đầu tư - xây dựng cơ bản*: Triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư, đặc biệt các chương trình mục tiêu quốc gia. Chú trọng nâng cấp, sửa chữa kênh mương, sửa chữa các tuyến đường sản xuất, đường dân sinh xuống cấp; xây dựng nghĩa trang xã, các tuyến đường hoa,... Vận động nhân dân đầu tư xây dựng và chỉnh trang nhà ở, làm hồ xí tự hoại, nước sinh hoạt, đầu tư phát triển sản xuất. Phần đầu tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn từ 85.000 - 90.000 triệu đồng.

1.3. Thương mại, dịch vụ: Vận động nhân dân mở rộng dịch vụ kinh doanh hàng tạp hoá, vật liệu xây dựng và xây dựng thương hiệu OCOP, liên kết tiêu thụ các mặt hàng nông sản; kêu gọi đầu tư phát triển các dịch vụ giải trí, dịch vụ du lịch, nhà hàng ăn uống, cửa hàng đồ gia dụng...

1.4. Tài nguyên - môi trường, giải phóng mặt bằng

- *Về tài nguyên*: Thực hiện đảm bảo tỷ lệ cấp giấy CNQSDĐ đất ở nông thôn, thực hiện tốt công tác giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến cấp

đôi, thừa kê, tặng cho quyền sử dụng đất cho người dân. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn.

- *Về môi trường*: Tăng cường công tác chỉ đạo nhân dân bảo vệ môi trường, thực hiện phân loại và thu gom chất thải đúng quy định, nộp phí dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt đạt chỉ tiêu đề ra. Tiếp tục thực hiện tốt Đề án “Ngày chủ nhật xanh”, phong trào 60 phút sạch nhà, đẹp ngõ.

- *Giải phóng mặt bằng*: Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng các công trình, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng cho việc triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn.

1.5. Tài chính - tín dụng: Tích cực thu ngân sách, chống thất thu; phấn đấu thu ngân sách vượt chỉ tiêu được giao. Dự kiến thu ngân sách trên địa bàn năm 2024 là 130 triệu đồng; thu phí thu gom rác thải sinh hoạt 195 triệu đồng và thu các quỹ chuyên dùng là 30 triệu đồng. Chi ngân sách phải bảo đảm đúng nguyên tắc, chế độ, theo dự toán, theo quy chế chi tiêu nội bộ và thực tế hoạt động của các ngành, đoàn thể, tích cực tiết kiệm chi.

1.6. Phát triển kinh tế tập thể: Tiếp tục chỉ đạo, tuyên truyền vận động nhân dân phát triển diện tích rừng gỗ lớn, phấn đấu thực hiện trồng mới và chuyển hóa từ 40 - 50 ha trở lên, nâng tổng số diện tích rừng gỗ lớn từ 150 ha trở lên, phấn đấu xây dựng vùng nguyên liệu rừng gỗ lớn. Quan tâm tạo điều kiện cho Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững Thượng Nhật hoạt động có hiệu quả; nghiên cứu phát triển các sản phẩm từ sản phẩm rừng gỗ lớn để xây dựng sản phẩm OCOP.

2. Lĩnh vực văn hoá - xã hội

2.1. Giáo dục- đào tạo: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Duy trì công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên địa bàn; nâng cao chất lượng giáo dục theo Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 12/7/2021 về “nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025” của UBND huyện; phấn đấu tăng tỷ lệ học sinh khá, giỏi ở các bậc học; giảm tình trạng học sinh bỏ học so với năm học 2022-2023, không để học sinh bỏ học ở cấp tiểu học.

2.2. Y tế: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; quan tâm công tác vệ sinh phòng bệnh cho cộng đồng. Tăng cường công tác phòng chống các dịch bệnh, không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Tuyên truyền vận động người dân thực hiện số khám chữa bệnh điện tử đạt trên 80%, tham gia BHYT đạt trên 92%.

2.3. Dân số, gia đình và trẻ em: Phấn đấu giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên còn 15%; thực hiện tiêm phòng vaccin cho trẻ đạt 100%. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể cân nặng dưới 11,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể thấp còi 19%.

2.4. Văn hoá - thông tin: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đẩy mạnh hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao. Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền. Quan tâm nâng chất lượng

thôn và gia đình văn hóa. Phân đấu tỷ lệ công nhận gia đình đạt chuẩn văn hóa 95%, tỷ lệ công nhận cơ quan đơn vị và thôn đạt chuẩn văn hóa 100%.

2.5. Công tác xã hội và đời sống nhân dân: Tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách xã hội cho các đối tượng thụ hưởng. Quyết tâm chỉ đạo tuyên truyền nhằm không để phát sinh nhà tạm và phát sinh hộ nghèo, xây dựng mô hình dòng họ không có hộ nghèo, không có nhà tạm; đẩy mạnh thực hiện công tác giảm nghèo, giúp đỡ các hộ thoát nghèo, phân đấu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 5,5%. Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân tham gia làm việc ở các công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã; tham gia làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ 8 người trở lên; lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH đạt trên 25%; trong đó BHXH tự nguyện 120 người, BHYT trên 92%.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo: Triển khai thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tôn giáo và người dân. Quản lý tốt công tác dân tộc, tôn giáo trên địa bàn, không để kẻ xấu lợi dụng truyền đạo trái phép, đặc biệt là phát triển tôn giáo trong đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền các giáo dân, tín đồ chăm lo phát triển kinh tế - xã hội, sống tốt đời đẹp đạo, phát huy truyền thống đoàn kết, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nội chính, công tác cải cách hành chính

3.1. Quốc phòng: Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao hoàn thành tốt nhiệm vụ, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân. Tổ chức trực sẵn sàng chiến đấu, trực chỉ huy, trực lực lượng dân quân bảo vệ an toàn tuyệt đối các ngày lễ, tết, kỷ niệm, các sự kiện chính trị quan trọng. quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên. Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

3.2. An ninh trật tự, an toàn giao thông: Tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy các mô hình ANTT trên địa bàn. Phối hợp với các ngành đoàn thể từ xã đến thôn bảo vệ tốt ANTT ở cụm dân cư, chú trọng thực hiện đảm bảo ANCT - TTAT xã hội và công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

3.3. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng: Thực hiện tốt việc tiếp công dân tại trụ sở và tại các khu dân cư, giải quyết kịp thời các ý kiến đề xuất của người dân. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng quy định các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

3.4. Công tác Tư pháp: Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến 7/7 thôn và tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh của xã, trang thông tin điện tử xã, các nhóm zalo để nhân dân nắm bắt và chấp hành pháp luật. Phối hợp giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

3.5. Cải cách hành chính: Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phân đấu đạt vị trí xếp loại thứ khá; thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin;

nâng chất lượng hoạt động của đơn vị, phấn đấu đạt vị trí xếp loại khá; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Triển khai thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Tổ chức thực hiện tốt “Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả” hiện đại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi giao dịch, ứng dụng tốt dịch vụ công trực tuyến mức, phấn đấu 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả trước hạn và đúng hạn; tuyên truyền đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

3.6. Công tác cán bộ: Tiếp tục phối hợp thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện kịp thời công tác nâng lương, nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, thi đua khen thưởng, kỷ luật.

3.7. Xây dựng nông thôn mới: Tập trung xây dựng đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới; phấn đấu xây dựng thôn Lập và thôn Hợp Hòa đạt 3 tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu còn lại. Tuyên truyền vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, nhà ở, nhà vệ sinh tự hoại, nước sạch, hàng rào, đường hoa,...

III. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững.

3. Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

4. Chương trình đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

IV. Một số giải pháp chủ yếu

1. Nhóm giải pháp về phát triển kinh tế

- *Trồng trọt:* Tăng cường đầu tư nâng cao năng suất cây lúa, phát triển mô hình thâm canh lúa nước bằng phương pháp cải tiến (SRI) để tăng năng suất; đẩy mạnh đầu tư, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để phát triển kinh tế vườn nhà, vườn đồi, chú trọng xây dựng vườn mẫu. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch chuyên đề về phát triển kinh tế của UBND xã, các đề án, kế hoạch của huyện về phát triển kinh tế để lựa chọn các cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp điều kiện sản xuất của bà con để nhân rộng; tăng cường công tác trồng thâm canh, xen canh; duy trì diện tích cây cao su đồng thời chăm sóc, khai thác đúng kỹ thuật.

- *Chăn nuôi:* Nâng cao chất lượng trâu, đàn bò, phát triển đàn gia cầm, lợn theo hướng gia trại, trang trại tại các vùng theo quy hoạch; phấn đấu năm 2024 phát triển thêm 4-5 mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học, tăng đàn lợn lên 2.700 con/năm, trong đó đàn lợn nái 90 con; thực hiện chăn nuôi có chuồng trại gắn với công tác bảo vệ môi trường; tăng đàn gia cầm lên 28.0000 con/năm; quan tâm công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; phát triển một số mô hình nuôi lợn rừng lai thả vườn.

- *Thủy sản:* Nâng cao sản lượng nuôi cá ao hồ với diện tích 04 ha, nuôi cá lồng trên lòng hồ Ta Rinh với số lượng 10 lồng. Phát triển nuôi cá lồng trên hồ Thủy điện

Thượng Nhật từ 20-30 lồng (*ưu tiên tuyên truyền truyền, vận động những hộ có điều kiện*) và phân đấu tạo sản phẩm OCOP từ cá lồng. Đánh bắt tận thu cá trên sông, suối, hồ chứa. Phân đấu đưa sản lượng cá đạt khảng 25-30 tấn/năm.

- *Về lâm nghiệp*: Tuyên truyền vận động nhân dân đầu tư, chăm sóc tốt rừng trồng để tăng sản lượng gỗ; phân đấu năm 2024 thực hiện từ 40 - 50 ha rừng trồng gỗ lớn; tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng có hiệu quả kinh phí dịch vụ môi trường rừng ở các cộng đồng, nhóm hộ; ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp phá rừng, lấn chiếm đất rừng; tổ chức quản lý chặt chẽ việc xử lý thực bì đối với rừng trồng để hạn chế xảy ra cháy lan vào rừng tự nhiên. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động các hộ dân có đất trồng keo các vùng phía sau để đăng ký trồng Quê tập trung để tăng thu nhập kinh tế gia đình; tận dụng những vùng đất trống, đường biên để trồng cây quế phân tán.

- *Tài nguyên - Môi trường*: Kiên quyết xử lý nghiêm việc sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất; thực hiện tốt việc cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; triển khai đồ án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là quan tâm việc di dời, bố trí dân cư tập trung đối với các hộ dân vùng có nguy cơ cao về sạt lở đất, lũ quét; thực hiện tốt công tác thu gom rác thải, phân loại rác tại nguồn; tiếp tục thực hiện Đề án “ngày chủ nhật xanh” phong trào 60 phút sạch nhà, đẹp ngõ.

- *Thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp*: Rà soát lực lượng lao động để tuyên truyền vận động người dân tham gia làm việc tại Công ty, doanh nghiệp, HTX,... để giải quyết việc làm tạo thu nhập ổn định, giải quyết BHYT, BHXH cho người lao động; vận động và tạo điều kiện cho người dân mở rộng các dịch vụ kinh doanh các mặt hàng và liên kết tiêu thụ sản phẩm của địa phương; xác định lại các ngành nghề cụ thể để định hướng phát triển. Quan tâm tạo điều kiện cho Hợp tác xã lâm nghiệp bền vững hoạt động có hiệu quả, tăng diện tích rừng trồng gỗ lớn phục vụ nhu cầu sản xuất của HTX.

- *Thu ngân sách*: Rà soát các nguồn thu để có giải pháp tăng thu ngân sách địa phương đạt và vượt kế hoạch; thực hiện tốt thu phí tài nguyên môi trường; quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách và đảm bảo theo đúng quy định.

2. Nhóm giải pháp về văn hoá - xã hội

- *Giáo dục*: Thực hiện tốt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục trên địa bàn; thực hiện tốt công tác phối hợp để hạn chế mức thấp nhất học sinh bỏ học giữa chừng; xây dựng xã hội học tập, phát huy dòng họ học tập, gia đình học tập, vai trò của người có uy tín trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh bỏ học.

- *Xã hội, y tế*: Quyết tâm giảm tỷ lệ hộ nghèo, phân đấu thoát nghèo bền vững, tránh tình trạng tái nghèo; đẩy mạnh tuyên truyền về người đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và lao động trong các công ty, doanh nghiệp; quan tâm các hộ gia đình chính sách, hộ bảo trợ xã hội, hộ khó khăn; tăng cường công tác tuyên truyền để giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 bảo đảm năm sau thấp hơn năm trước; không để xảy ra tình trạng tảo hôn; tăng cường quản lý tốt dịch bệnh nguy hiểm.

- *Văn hóa*: Duy trì và nâng cao chất lượng 03 cơ quan và 07 thôn văn hóa; nâng tỷ lệ hộ gia đình văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh nông thôn. Phát huy hệ

thông truyền thanh của xã, Trang thông tin điện tử của xã, các trang mạng xã hội nhằm nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền.

- *Dân tộc, tôn giáo*: Quản lý tốt công tác dân tộc, tôn giáo, không để tuyên truyền các loại tôn giáo trái phép, mê tín dị đoan, đặc biệt là người dân từ các tỉnh khác vào làm ăn trên địa bàn; hạn chế việc tổ chức lễ cưới, hỏi, ma chay tốn kém.

3. Nhóm giải pháp về nội chính, cải cách hành chính

- *Cải cách hành chính*: Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số, chất lượng hoạt động đơn vị; đẩy mạnh dịch vụ công mức độ 3 và 4; thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của UBND huyện, UBND tỉnh giao; thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi đến giao dịch. 100% hồ sơ được tiếp nhận, số hóa, giải quyết và trả kết quả đúng quy trình, đúng hạn và trước hạn, trong đó có trên 50 % hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.

- *Về tổ chức bộ máy*: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và bố trí công chức phù hợp năng lực, sở trường để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác; thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động bộ máy quản lý nhà nước ở cơ sở.

- *Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư*: Thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị và các đơn thư của công dân, đảm bảo đúng quy định; hạn chế đơn thư vượt cấp.

- *Quốc phòng - An ninh*: Thực hiện tốt công tác tuyển quân năm 2024, đảm bảo số lượng, chất lượng; tăng cường công tác quốc phòng an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; tăng cường quản lý, xử lý nghiêm các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

4. Về xây dựng nông thôn mới

Tập trung chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện xóa 02 nhà tạm; duy trì, nâng cao các tiêu chí đã đạt, nâng tổng số tiêu chí đạt 19/19 tiêu chí; xây dựng thôn Hợp Hòa và thôn Lập đạt 3 tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu còn lại. Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt phần việc của người dân về chương trình xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân hiến đất, hiến cây trồng giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn. Đẩy mạnh tuyên truyền vận động nhân dân chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, nhà ở, nhà vệ sinh tự hoại, hàng rào, đường hoa, sử dụng nước sạch,...

5. Nhóm giải pháp chỉ đạo điều hành

- Bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện, hướng dẫn của các cơ quan, ban ngành cấp huyện và sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị để tập trung tổ chức thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nội chính của địa phương năm 2024.

- Phát huy ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ; chống mọi biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng,

lãng phí. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ, công chức để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh; có hình thức biểu dương, khen thưởng đối với các cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao chất lượng hoạt động đơn vị và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật để nhân dân hiểu rõ và chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước nhằm hạn chế việc vi phạm pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Huyện ủy;
- VP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn cấp huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- MT, các ngành đoàn thể xã;
- Các trưởng thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Đồn